

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2331 /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 16 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện
Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đến năm 2050

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh Ban hành Quy định phân cấp quản lý và phân công nhiệm vụ về lĩnh vực quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Khoái Châu đến năm 2040.

Căn cứ Công văn số 1005-CV/VPTU ngày 05/10/2020 của Văn phòng Tỉnh ủy thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đồ án Quy hoạch vùng huyện Khoái Châu;

Căn cứ ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch ngày 28/9/2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 237/BCTĐ-SXD ngày 05/10/2020 và đề nghị của UBND huyện Khoái Châu tại Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 02/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040.

2. Chủ đầu tư lập quy hoạch: UBND huyện Khoái Châu.

3. Phạm vi, ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch

Phạm vi lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040 được thực hiện trên toàn bộ diện tích tự nhiên của huyện Khoái Châu, với diện tích khoảng 13.097,59ha. Ranh giới lập quy hoạch cụ thể như sau:

Phía Bắc giáp huyện Văn Giang và huyện Yên Mỹ.

Phía Nam giáp huyện Kim Động.

Phía Đông giáp huyện Yên Mỹ và huyện Ân Thi.

Phía Tây giáp sông Hồng.

4. Mục tiêu Đồ án

- Cụ thể hóa Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên, Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Khoái Châu, góp phần hoàn thành tiêu chí số 01 theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính Phủ về huyện Khoái Châu sớm về đích huyện nông thôn mới.

- Quy hoạch xây dựng và phát triển huyện Khoái Châu trở thành khu vực phát triển kinh tế công nghiệp, dịch vụ, thương mại, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực, trung tâm tiểu vùng giữa Tỉnh, với hạt nhân động lực là khu Đô thị - Dân Tiến (gồm thị trấn Khoái Châu, xã Dân Tiến, Hồng Tiến, Đồng Tiến và một phần xã An Vĩ, Tân Dân, Phùng Hưng). Dự kiến giai đoạn phát triển như sau:

- Giai đoạn năm 2020: Tập trung phát triển hệ thống hạ tầng khung và các khu chức năng có tính động lực của đô thị như: Các tuyến giao thông chính, khu vực trung tâm, các dự án phát triển đô thị đang được thực hiện, khai thác các tiềm năng, cơ hội tạo nền tảng vững chắc cho phát triển đô thị; khuyến khích, phát triển cơ sở kinh tế động lực; cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng thị trấn Khoái Châu hiện hữu, đầu tư xây dựng các xã Dân Tiến, Hồng Tiến và Đồng Tiến đạt tiêu chí đô thị loại V, Khu Đô thị - Dân Tiến cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại IV.

- Giai đoạn đến năm 2025: Đầu tư xây dựng Khu Đô thị - Dân Tiến đạt đầy đủ các tiêu chí đô thị loại IV, đề nghị Bộ Xây dựng công nhận Khu Đô thị - Dân Tiến (hay gọi là thị trấn Khoái Châu mở rộng, gồm thị trấn Khoái Châu hiện hữu và 06 xã là Dân Tiến, Hồng Tiến, Đồng Tiến, Tân Dân, An Vĩ và Phùng Hưng) đạt chuẩn đô thị loại IV.

- Giai đoạn đến năm 2030: Tiếp tục xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ cơ sở hạ tầng toàn Huyện để từng bước đáp ứng tiêu chuẩn đô thị loại III.

- Giai đoạn đến năm 2040: Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn đô thị loại III, toàn huyện Khoái Châu lên thị xã thuộc tỉnh.

- Định hướng phát triển không gian vùng huyện, kết nối các không gian đô thị, điểm dân cư nông thôn. Liên kết các cực tăng trưởng kinh tế, đảm bảo sự phát triển cân đối, hài hòa giữa đô thị và nông thôn; đảm bảo tính ổn định, phát triển bền vững; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo an ninh Quốc phòng và an toàn xã hội.

- Kiểm soát không gian phát triển đô thị, nông thôn phù hợp với định hướng về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên & huyện Khoái Châu; rà soát các dự án đầu tư trên địa bàn để đề xuất, kiến nghị hướng giải quyết, nhằm phát triển đồng bộ, hiệu quả hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Làm căn cứ để tổ chức lập các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch các điểm dân cư nông thôn và các khu chức năng liên quan; quản lý đầu tư xây dựng và phát triển trên địa bàn huyện.

5. Dự báo quy mô dân số và tỷ lệ đô thị hóa

- Tổng diện tích nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 13.097,59ha.

- Dân số hiện trạng khoảng 18,82 vạn người; dự báo đến năm 2030 khoảng 23,0 vạn người; dự báo đến năm 2040 khoảng 30,0 người.

- Tỷ lệ đô thị hóa: Đến năm 2030 khoảng 50,0%; đến năm 2040 khoảng 60,0%.

6. Định hướng phát triển không gian theo phân vùng

Toàn vùng quy hoạch được phân thành 04 vùng để quản lý, kiểm soát phát triển.

a) Phân vùng (1) phát triển đô thị đô thị - dịch vụ - công nghiệp (đô thị Khoái Châu mở rộng)

- Phạm vi: Thuộc địa bàn thị trấn Khoái Châu và các xã: An Vĩ, Dân Tiến, Đồng Tiến, Hồng Tiến; một phần xã Phùng Hưng và xã Việt Hòa.

- Quy mô: Diện tích khoảng 3.334,03ha; Dân số dự báo đến năm 2040 khoảng 97.000 người.

- Tính chất: Là đô thị đầu mối giao thông của tỉnh, vùng; là một trong những trung tâm công nghiệp quan trọng của tỉnh; là trung tâm hành chính - chính trị, thương mại - dịch vụ, giáo dục - đào tạo, văn hóa - TDTT, KHCN của huyện Khoái Châu. Là đầu mối giao thông quan trọng của tỉnh và vùng.

- Định hướng phát triển không gian & HTXH:

+ Về phát triển khu, cụm công nghiệp: Phạm vi của KCN Tân Dân, KCN Lý Thường Kiệt, CCN Khoái Châu, Đông Khoái Châu, Tân Dân giữ nguyên theo các quy hoạch được duyệt, riêng đối với phạm vi quy hoạch CCN Dân Tiến, ngoài các xí nghiệp công nghiệp hiện hữu, định hướng thu hút đầu tư các loại hình dịch vụ, hỗ trợ phát triển công nghiệp, như: Tài chính, tín dụng, chuyển giao công nghệ, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, vv...

+ Về phát triển các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề: Dành quỹ đất đủ lớn (60ha - đáp ứng đào tạo cho khoảng 15.000 sinh viên) hai bên đường tỉnh ĐT379, đoạn giữa hai xã Tân Dân và Dân Tiến để xây dựng các trường.

+ Về các khu dân cư hiện hữu: Cơ bản các khu dân cư hiện hữu được giữ ổn định, hạn chế giải tỏa, di dời (trừ trường hợp phải mở rộng các tuyến giao thông quan trọng); các khu dân cư này sẽ được cải tạo, nâng cấp hệ thống công trình HTKT, HTXH, chỉnh trang các tuyến phố.

+ Về phát triển khu đô thị mới: Đáp ứng nhu cầu dân số tăng thêm của khu vực (khoảng 47.000 người). Các khu đô thị mới chủ yếu tập trung hai bên đường ĐT.383, đường ĐT.377 (hiện hữu), đường ĐH.57, đường dọc Kênh Đông & đường nối hai đường cao tốc. Ưu tiên xây dựng các công trình cao tầng tại khu vực gần tuyến đường cao tốc Chợ Bến - Yên Mỹ.

+ Về phát triển các trung tâm đô thị: Trung tâm hành chính - chính trị của huyện vẫn giữ ở vị trí hiện nay thuộc thị trấn Khoái Châu, một số cơ quan ban ngành của huyện sẽ được bố trí trên trục đường ĐH.57; trung tâm văn hóa - thương mại - dịch vụ bố trí ở khu vực trung tâm đô thị (phía Đông thị trấn Khoái Châu hiện hữu), diện tích khoảng 40ha.

+ Về phát triển công viên, cây xanh, không gian mở: Bố trí 02 công viên kết hợp mặt nước hồ tạo cảnh quan không gian mở tại khu vực phía Bắc, bên dòng sông Từ Hồ Sài Thị (thuộc địa bàn xã An Vĩ) khoảng 60ha và tại phía Đông (thuộc địa bàn xã Dân Tiến) khoảng 45ha và dải không gian xanh dọc tuyến đường quy hoạch mới thuộc địa bàn xã Đồng Tiến, Hồng Tiến

+ Về khu dự trữ phát triển đô thị: Bố trí ở phía Tây thị trấn Khoái Châu hiện hữu và phần phía Tây xã An Vĩ (dọc theo tuyến tránh đường ĐT.377 dự kiến) và dọc theo tuyến đường nối đường ĐT.377 với đường nối hai cao tốc phía Nam đô thị Khoái Châu.

b) Phân vùng (2) phát triển sinh thái - cảnh quan môi trường

- Phạm vi: Thuộc địa bàn các xã: Tân Dân, Ông Đình, Đông Tảo, một phần xã Bình Minh, Dạ Trạch.

- Quy mô: Diện tích khoảng 1.553,33ha; Dân số dự báo đến năm 2040: Khoảng 37.000 người.

- Tính chất: Là khu vực đệm sinh thái, cảnh quan môi trường dọc tuyến trục giao thông liên đô thị kết nối trung tâm đô thị Khoái Châu & Văn Giang với các khu dân cư nông thôn gắn với nông nghiệp chất lượng cao, các khu dân cư mới gắn với dịch vụ nông nghiệp, nông sản hàng hóa.

- Định hướng phát triển không gian & HTXH:

+ Về khu dân cư hiện hữu: Có diện tích khoảng 620ha, được cải tạo nâng cấp hệ thống công trình HTXH và HTKT. Ngăn chặn mở rộng tự phát bằng hệ thống đường bao cụm dân cư cũ.

+ Về phát triển các khu dân cư xây mới: Đối với những khu vực dân cư xây mới có quy mô nhỏ hơn 10 ha (nằm xen lẫn với khu dân cư hiện hữu và các tuyến đường mở mới theo quy hoạch) dành để phát triển các khu nhà ở thấp tầng kết hợp dịch vụ và dành cho các khu tái định cư.

+ Về phát triển nông nghiệp: Diện tích khoảng 800ha, phát triển nông nghiệp sinh thái, chất lượng cao.

c) Phân vùng (3) phát triển du lịch, dân cư dịch vụ

- Phạm vi: Thuộc địa bàn xã Bình Minh. Một phần các xã: Đông Tảo, Dạ Trạch, Hàm Tử.

- Quy mô: Diện tích khoảng 788,18ha; Dân số dự báo đến năm 2040: Khoảng 38.000 người.

- Tính chất: Là khu vực trọng tâm phát triển du lịch gắn với Khu văn hóa, du lịch & dịch vụ TDTT Chủ Đổng Tử (trong đó có sân golf Sông Hồng); phát triển các khu biệt thự và các khu nhà ở sinh thái.

- Định hướng phát triển không gian & HTXH:

+ Về Khu văn hóa, du lịch & dịch vụ TDTT Chủ Đổng Tử (trong đó có sân golf Sông Hồng): Thực hiện theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 đã được UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt, trong đó có sân golf Sông Hồng có diện tích khoảng 90ha và các khu dịch vụ du lịch gắn với cảng Bình Minh khai thác du lịch đường thủy dọc sông Hồng.

+ Về khu dân cư hiện hữu: Có diện tích khoảng 280ha, được cải tạo nâng cấp hệ thống công trình HTXH và HTKT.

+ Về phát triển các khu dân cư xây mới: Khoảng 295ha, trong đó có khu biệt thự sinh thái sông Hồng diện tích khoảng 30ha và các khu nhà ở sinh thái thấp tầng khác phát triển bên tuyến đường ĐT.377 và đường ĐT.382.

d) Phân vùng (4) phát triển nông nghiệp công nghệ cao

- Phạm vi: Thuộc địa bàn các xã: Hàm Tử, Tứ Dân, Đông Kết, Bình Kiều, Tân Châu, Liên Khê, Đông Ninh, Đại Tập, Chí Tân, Đại Hưng, Thuận Hưng, Thành Công, Nhuế Dương và một phần các xã: Phùng Hưng, Việt Hòa.

- Quy mô: Diện tích khoảng 7.422,05ha; Dân số dự báo đến năm 2040: Khoảng 122.000 người (trong đó dân số đô thị khoảng 7.000 người).

- Tính chất: Là khu ở nông thôn, gắn với vùng đất nông nghiệp chất lượng cao, sản xuất nông sản hàng hóa; vùng bãi ngoài đê sông Hồng là khu vực có tiềm năng phát triển du lịch, vui chơi giải trí, TDTT, khai thác lợi thế tuyến đường thủy du lịch dọc sông.

- Định hướng phát triển không gian & HTXH:

+ Về khu dân cư nông thôn: Các khu dân cư nông thôn hiện hữu có diện tích khoảng 1.500ha; các khu dân cư nông thôn phát triển mới khoảng 295ha.

+ Phát triển CCN Khoái Châu & CCN Nam Khoái Châu; tiến tới di dời các xí nghiệp sản xuất VLXD ra khỏi vùng này.

+ Bảo tồn không gian xanh trong lõi làng bằng hệ thống đường bao không gian mặt nước rộng tối thiểu 3m.

+ Xây dựng nhà ở kết hợp dịch vụ theo dạng hộ phi nông nghiệp trong cụm đổi mới và khu dân cư xây mới theo mô hình điểm dân cư nông thôn gắn với ngành sản xuất nông nghiệp đặc thù.

+ Về trung tâm phục vụ nông nghiệp - nông thôn (cụm đổi mới): Xây dựng mô hình thí điểm cụm dân cư đổi mới gắn với trung tâm dịch vụ sản xuất trung tâm xã, thúc đẩy phát triển sản xuất ở vùng nông thôn thông qua hỗ trợ về đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường khả năng tiếp cận nguồn vốn, công nghệ, tiêu thụ sản phẩm. Được hình thành nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao và hàng hóa chất lượng cao.

+ Về khu vực ngoài bãi: Là khu vực có tiềm năng phát triển du lịch, vui chơi giải trí, TDTT, khai thác lợi thế tuyến đường thủy du lịch dọc sông; tổ chức nghiên cứu lập quy hoạch phân khu xây dựng để khai thác tiềm năng phát triển du lịch, vui chơi giải trí góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng hiệu quả đầu tư, kết nối chuỗi du lịch tâm linh - sinh thái vùng dọc sông Hồng.

7. Định hướng kiểm soát phát triển các khu vực đặc thù

- Khu vực ngoài đê sông Hồng: Thực hiện theo Quyết định số 257/QĐ-TTg về việc Phê duyệt Quy hoạch phòng chống lũ và Quy hoạch đê điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình.

- Các khu vực thuộc hành lang bảo vệ an toàn đê điều: Thực hiện theo Luật đê điều 2006; Nghị định 100/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Các di tích lịch sử - văn hóa, công trình tôn giáo tín ngưỡng được bảo tồn, tôn tạo.

- Cải tạo, kè bờ các dòng sông, kênh trong khu vực phục vụ việc tiêu thoát nước, tôn tạo cảnh quan môi trường khu vực bãi sông Hồng, khu vực xanh dọc các tuyến sông; Xây dựng các tuyến giao thông chạy dọc theo các tuyến sông, kênh (lộ giới tối thiểu 12,5m) nhằm tạo điều kiện cho cộng đồng tiếp cận cảnh quan dọc sông, khống chế việc quay lưng các công trình kiến trúc ra sông, kênh.

8. Định hướng kiểm soát phát triển hai bên tuyến trục giao thông quan trọng

- Đoạn ngoài đô thị: Quản lý đảm bảo hành lang an toàn đường bộ, khuyến khích tạo khoảng lùi, hạn chế tối đa hiện tượng phổ hóa các tuyến đường tỉnh.

- Đoạn qua đô thị: Thực hiện theo các định hướng, quy định của đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu được lập sau này.

9. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng xã hội

- Hệ thống cơ quan, công sở: Phát triển hệ thống cơ quan, công sở trên cơ sở cải tạo, chỉnh trang hoặc nâng cấp, mở rộng các khu hành chính hiện hữu tại trung tâm các xã, thị trấn. Trung tâm hành chính huyện Khoái Châu giữ ổn định ở vị trí hiện nay, được cải tạo, nâng cấp theo các giai đoạn quy hoạch; một số cơ quan ban ngành của huyện sẽ được bố trí trên trục đường ĐH.57.

- Hệ thống công trình văn hóa: Quy hoạch 01 trung tâm văn hóa tại khu vực trung tâm phát triển mới của đô thị Khoái Châu, quy mô diện tích khoảng 5 - 10ha phục vụ cho cư dân toàn vùng. Quy hoạch trung tâm giáo dục & đào tạo cấp vùng tại đô thị Khoái Châu, quy mô diện tích khoảng 60ha để thu hút, tiếp nhận các trường đại học, cao đẳng. Nâng cấp các trường cao đẳng, trường trung cấp chuyên nghiệp hiện có trong khu vực như Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Tô Hiệu, Trường Hải quan Việt Nam.

- Hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe: Xây dựng và phát triển hệ thống y tế chăm sóc sức khỏe chất lượng cao; nâng cấp, hiện đại hóa bệnh viện và trung tâm y tế hiện có; tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển hệ thống y tế tư nhân.

- Hệ thống thể dục thể thao và công viên, cây xanh, dịch vụ thể dục thể thao: Quy hoạch trung tâm TDTT đa năng phục vụ toàn vùng có vị trí tại đô thị Khoái Châu, tiếp giáp đường cao tốc Chợ Bến - Yên Mỹ, hai bên tuyến đường tỉnh ĐT.384, diện tích khoảng 20ha; trung tâm TDTT tại xã Đông Kết phục vụ các xã phía Bắc và phía Tây huyện. Quy hoạch khu, cụm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với dịch vụ thể dục thể thao cao cấp tại khu vực phía Tây, khai thác giá trị cảnh quan mặt nước, cảnh quan nông nghiệp ven sông để khai thác tour, tuyến du lịch dọc sông Hồng và không phá vỡ hệ sinh thái tự nhiên vùng bãi.

- Phát triển nhà ở: Phát triển, từng bước cải thiện và nâng cao chất lượng nhà ở phù hợp với Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và các giai đoạn quy hoạch tiếp theo.

10. Định hướng quy hoạch hệ thống giao thông

a) Giao thông đối ngoại

Phát triển hệ thống giao thông đối ngoại bằng đường bộ trên cơ sở nâng cấp các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ cũ, các tuyến giao thông liên vùng theo các dự án đã và đang thực hiện.

Các tuyến đường giao thông đối ngoại gồm: Cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; Cao tốc Chợ Bến - Yên Mỹ; vành đai 4 vùng Hà Nội

b) Đường đô thị

Các tuyến trục chính có lộ giới từ 30 - 60m; các tuyến khu vực có lộ giới từ 25 - 30m; các tuyến đường nội khu có lộ giới từ 15m.

c) Đường sắt

Theo Điều chỉnh QHXD vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040, trên địa bàn huyện Khoái Châu có tuyến đường sắt nội vùng (vận tải hành khách) đi theo hành lang đường nối 2 cao tốc đến thành phố Hưng Yên (vận tải hành khách, tốc độ thiết kế 120-150km/h), ga của tuyến đường sắt này tại địa phận xã Minh Châu.

d) Đường thủy

Nạo vét khai thông dòng chảy tuyến sông Hồng phục vụ cho việc vận chuyển hàng hóa, vật liệu xây dựng, đồng thời tạo nên trục giao thông đường thủy phục vụ du lịch, cảnh quan thành phố. Xây dựng các công trình bên sông bao gồm:

- Bến tàu khách Bình Minh.

- Các bến bốc xếp vật liệu xây dựng: Mễ Sở, Tứ Dân, Phương Trù, Tân Châu, Đông Ninh, Đại Tập 1, Đại Tập 2, Đại Tập 3 và Đại Tập 4.

e) Bến xe đối ngoại

Xây mới bến xe Khoái Châu tại xã Tân Dân, diện tích khoảng 0,5ha

11. Quy hoạch san nền, thoát nước mưa

a) Quy hoạch san nền

Định hướng cao độ san nền xây dựng các khu trung tâm đô thị, các khu công nghiệp tập trung, khu dân cư tập trung theo nguyên tắc đảm bảo cao độ khống chế, độ dốc đảm bảo thoát nước trung bình 0,05%. Cao độ khống chế cho toàn vùng: $H \geq 3,5m$, cao độ san nền trung bình +3,8m. Hướng thoát ra sông, kênh tiêu trong khu vực.

b) Hệ thống thoát nước mưa

- Toàn vùng được phân thành 04 lưu vực chính, cụ thể như sau:

+ Lưu vực 1: Khu vực ngoài bãi sông Hồng, nước mưa của lưu vực này được thoát ra sông Hồng qua các trạm bơm cưỡng bức.

+ Lưu vực 2: Khu vực kẹp giữa đường tỉnh 378 và kênh Tây, nước mưa của lưu vực này được thoát ra sông Mươi và sông Tây Tân Hưng.

+ Lưu vực 3: Gồm các khu vực kẹp giữa kênh Tây và kênh Đông, nước mưa của lưu vực này được thoát ra sông Từ Hồ Sài Thị, kênh Cấp Tiến, Tân Dân, sông Ngưu Giang, sông Đồng Quê.

+ Lưu vực 4: bao gồm khu vực kẹp giữa kênh Đông và đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, nước mưa của khu vực này được thoát ra sông Điện Biên và sông Đồng Than.

- Phương án quy hoạch

+ Khu vực đô thị: Đối với các khu vực đã có hệ thống thoát nước chung, xây dựng giếng tách nước tại các điểm xả và tập trung về trạm xử lý. Tại những khu vực chưa có hệ thống thoát nước và những khu vực đô thị mới khi xây dựng phải xây dựng hệ thống thoát nước riêng.

+ Các khu, cụm công nghiệp: Thoát nước riêng hoàn toàn.

+ Khu vực nông nông thôn: Thoát nước chung ra các sông, kênh tiêu trong khu vực.

+ Mạng lưới thoát nước phân tán theo từng lưu vực nhỏ tại các khu được xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng, đảm bảo chỉ tiêu mật độ cống trong đô thị 100m - 140m cống/1ha (đối với thành phố, thị xã), 80m - 100m/1ha (đối với thị trấn).

12. Quy hoạch cấp nước

- Tổng nhu cầu dùng nước toàn khu vực nghiên cứu được dự báo đến năm 2040 khoảng 69.300 m³/ngày. Chọn nguồn nước ngầm tại chỗ và nguồn nước mặt sông Hồng.

- Nâng công suất nhà máy nước Bình Minh lên 3.000 m³/ngày; Thuận Hưng - Đại Hưng lên 6.000 m³/ngày; Dạ Trạch lên 40.000 m³/ngày; Hồng Tiến lên 10.000 m³/ngày; Dân Tiến lên 3.000 m³/ngày; Khoái Châu lên 3.000 m³/ngày; Phùng Hưng lên 6.000 m³/ngày.

- Xây dựng nhà máy nước riêng cho sân golf sông Hồng với công suất dự kiến từ 500-1.000 m³/ngày, khai thác nguồn nước mặt sông Hồng.

13. Định hướng cấp điện

- Tổng nhu cầu cấp điện toàn khu vực nghiên cứu được dự báo đến năm 2040 khoảng 277 MW.

- Xây dựng mới trạm 220kV Yên Mỹ có công suất 2x125MVA. Để đảm bảo nhu cầu cấp điện, cần xây mới và nâng công suất các trạm 110kV sau: Nâng cấp trạm 110kV nối cấp Yên Mỹ (110/22kV) 1x40MVA thành 2x63MVA; Nâng cấp trạm 110kV Khoái Châu 2 (110/22kV) 1x40MVA thành 2x63MVA; Nâng cấp trạm 110kV Khoái Châu (110/35/22kV) 1x63MVA thành 2x63MVA; Xây dựng mới trạm 110kV Lý Thường Kiệt (110/35/22kV) 3x63MVA.

14. Quy hoạch thoát nước thải, chất thải rắn và nghĩa trang

a) Thoát nước thải

- Nước thải sinh hoạt:

+ Đối với phân vùng (1): Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng, nước mưa riêng. Toàn bộ nước thải được thu gom đưa về 2 trạm làm sạch để xử lý tập trung với công suất dự kiến TXLSH1: 3.000 m³/ngđ, TXLSH2: 4.000 m³/ngđ, TXLSH3: 6.500 m³/ngđ.

+ Đối với phân vùng (2): Từng bước xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng, nước mưa riêng. Toàn bộ nước thải được thu gom đưa về trạm làm sạch để xử lý tập trung với công suất dự kiến TXLSH4: 5.000 m³/ngđ.

+ Đối với phân vùng (3): Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng, nước mưa riêng. Toàn bộ nước thải được thu gom đưa về trạm làm sạch để xử lý tập trung với công suất dự kiến TXLSH5: 5.000 m³/ngđ.

+ Phân vùng (4) Xây dựng hệ thống thoát nước chung nước mưa và nước thải. Chất thải từ khu vực chăn nuôi xây hầm bể Bioga để thu khí đốt phục vụ trong sinh hoạt, còn chất thải sau bể Bioga sử dụng làm phân bón nông nghiệp.

- Nước thải công nghiệp: Hệ thống thoát nước và trạm làm sạch tập trung theo dự án riêng của từng loại hình công nghiệp.

- Nước thải y tế: Bệnh viện cấp huyện phải có hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung.

b) Chất thải rắn và nghĩa trang

- Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt đến năm 2040 khoảng 185 tấn/ngày; chất thải rắn công nghiệp đến năm 2040 khoảng 137 tấn/ngày.

- Toàn bộ CTR thu gom chuyển về khu xử lý: Khu xử lý CTR Lý Thường Kiệt thuộc huyện Yên Mỹ (phục vụ xử lý rác thải cho toàn huyện Yên Mỹ và Khoái Châu). Khu xử lý CTR của huyện tại xã Phùng Hưng. CTR y tế nguy hại sẽ xử lý bằng lò đốt.

- Nghĩa trang huyện Khoái Châu tại xã Nhuế Dương, diện tích khoảng 15ha.

- Nhà tang lễ: Xây dựng 1 nhà tang lễ khoảng 500÷1000 m².

15. Định hướng phát triển hạ tầng viễn thông thụ động, thông tin liên lạc

Đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc, đảm bảo cung cấp đầy đủ các loại hình dịch vụ viễn thông. Ngầm hóa hệ thống cáp thông tin liên lạc tại khu vực trung tâm đô thị, các khu đô thị mới & khu vực công trình công cộng đô thị. Từng bước hạ ngầm cáp thông tin liên lạc tại các khu đô thị hiện hữu.

Điều 2. Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, Ủy ban nhân dân huyện Khoái Châu có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040 theo đúng quy định để các tổ chức, cá nhân biết thực hiện.

- Tổ chức lập hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan quản lý xây dựng trong phạm vi vùng quy hoạch đã được duyệt. Trong quá trình thực hiện quy hoạch xây dựng vùng huyện, UBND huyện Khoái Châu chủ động phối hợp, cập nhật thông tin với quy hoạch cấp cao hơn để đề xuất điều chỉnh, bổ sung đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tính thống nhất, đồng bộ giữa các cấp độ quy hoạch theo quy định hiện hành.

- Triển khai thực hiện đồ án quy hoạch, các dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch và phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan trong quá trình đầu tư xây dựng theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nội vụ, Công thương; Giám đốc Công ty Điện lực Hưng Yên; Chủ tịch UBND huyện Khoái Châu và thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1^D.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Thế Cử